



CHƯƠNG 2

KẾ TOÁN TIỀN & CÁC KHOẢN PHẢI THU

cuối cùng

NỘI DUNG

- **KẾ TOÁN TIỀN**
 - Những vấn đề chung
 - Kế toán thu, chi tiền
- **KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU**
 - Những vấn đề chung
 - Kế toán phải thu khách hàng
 - Kế toán phải thu khác
 - Dự phòng phải thu khó đòi

Tiền

- Là một bộ phận **tài sản ngắn hạn**
- Có tính thanh khoản cao nhất
- Tồn tại trực tiếp dưới hình thức giá trị

cuu duong than cong. com

Tiền mặt tại quỹ

Tiền gửi ngân hàng hoặc các tổ chức tài chính

Tiền đang chuyển

Tiền VN

Ngoại tệ

**Vàng bạc,
kim khí quý,
đá quý**



Các nguyên tắc kiểm soát nội bộ đối với tiền

- ✓ Nhân viên liêm chính, cẩn thận, có đủ năng lực
- ✓ Phân chia trách nhiệm
- ✓ Hệ thống chứng từ, sổ sách theo dõi tiền được tổ chức chặt chẽ
- ✓ Hàng ngày đối chiếu giữa thủ quỹ và kế toán
- ✓ Hạn chế sử dụng tiền mặt



Quy định kế toán

- ❖ Sử dụng đơn vị tiền tệ thống nhất để ghi sổ kế toán và lập BCTC, đó là **đồng Việt Nam**, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ khác.
- ❖ Đối với ngoại tệ: căn cứ vào tỷ giá hối đoái giữa các loại tiền để quy đổi về đồng VN, đồng thời theo dõi nguyên tệ.
- ❖ Đối với vàng bạc, kim khí quý, đá quý phải đổi sang đơn vị tiền tệ thống nhất, đồng thời theo dõi số lượng, trọng lượng, quy cách, phẩm chất ...



Lưu ý:

- ❖ Kiểm kê tiền mặt, TGNH và đối chiếu với sổ kế toán tại đơn vị.
- ❖ **Không đưa vào** khoản mục này các loại **tiền bị giới hạn trong thanh toán**.
- ❖ Đối với vàng bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở khoản mục tiền **áp dụng** cho các DN **không có chức năng kinh doanh** vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

TK sử dụng

Tiền mặt



111

1111

1112

1113

B
CĐ
KT

Tiền gửi NH



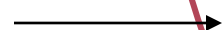
112

1121

1122

1123

Tiền đang chuyển



113

1131

1132

112	Rút TGNH →		Nộp vào NH →	112
131	Thu nợ →	Tăng	Giảm T / toán →	331, 311...
511	Bán hàng, ḍv̄u →		Mua hàng →	15*
515, 711	TN HĐTC, # →		Tạm ứng →	141
3381	Kiểm kê thừa →		Kiểm kê thiếu →	1381

Ví dụ 1: Trong tháng 6/N psinh các nghiệp vụ:

Ngày 5 : Rút quỹ tiền mặt nộp vào ngân hàng, đã nhận được GBC: 20 trđ.

Ngày 8 : Khách hàng chuyển khoản trả nợ cho doanh nghiệp 50tr, đã nhận được GBC.

Ngày 10 : Chi 5 trđ tiền mặt mua một số công cụ nhập kho.

Ngày 20: Ngân hàng báo đã chuyển lãi tiền gửi ngân hàng kỳ này vào tài khoản DN: 5 trđ

Ví dụ 2

Nhận vốn liên doanh, góp vốn cổ phần do các thành viên góp vốn chuyển đến cho đơn vị bằng chuyển khoản 200.000.000 đ

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

Ví dụ 3

Chuyển tiền gửi ngân hàng đi ký quỹ dài hạn
10.000.000 đ

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

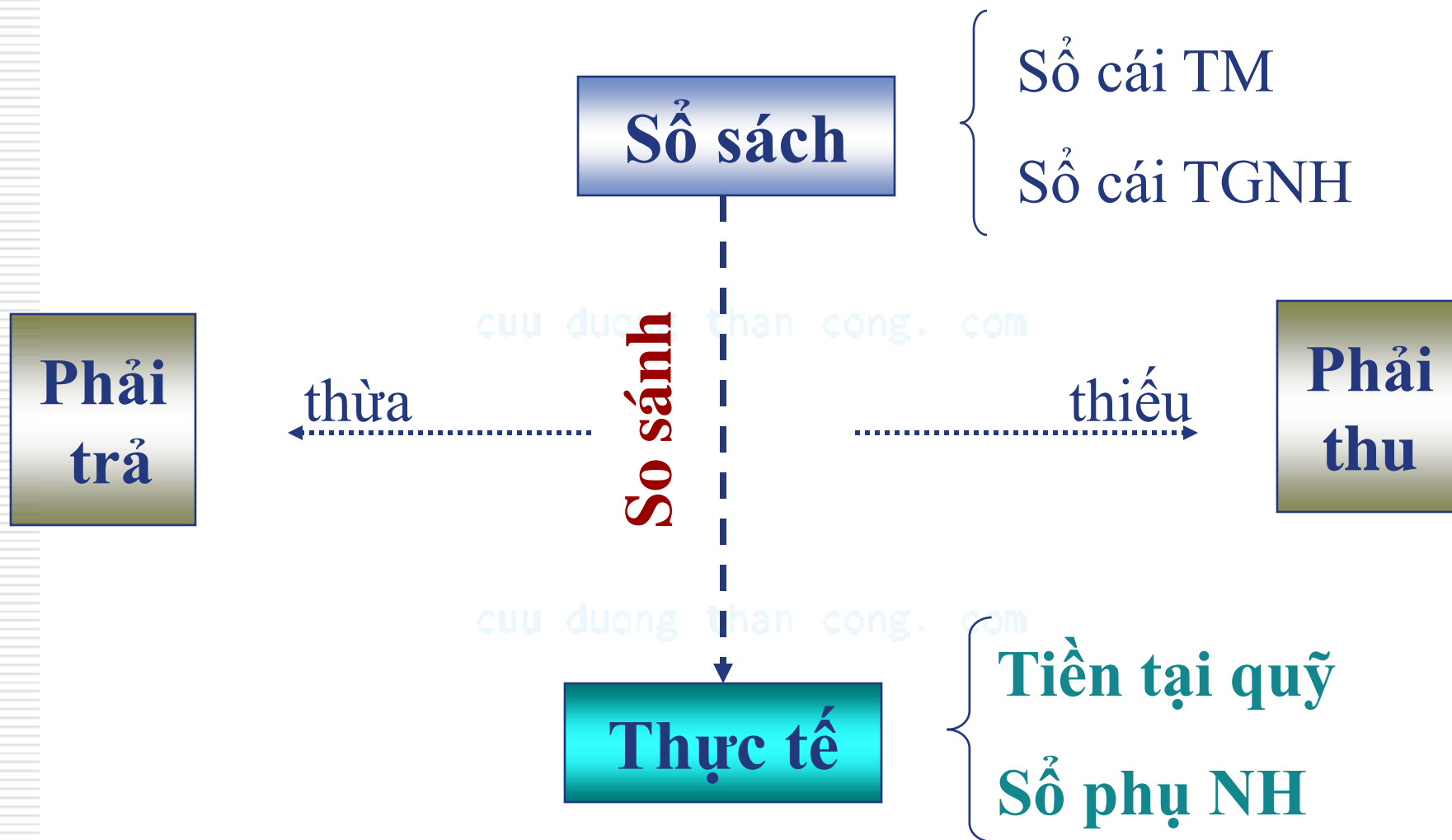
Ví dụ 4

Ngày 5 : Nộp 15 trđ vào TK tiền gửi không kỳ hạn.
Nộp 50 trđ vào TK tiền gửi kỳ hạn 6 tháng.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

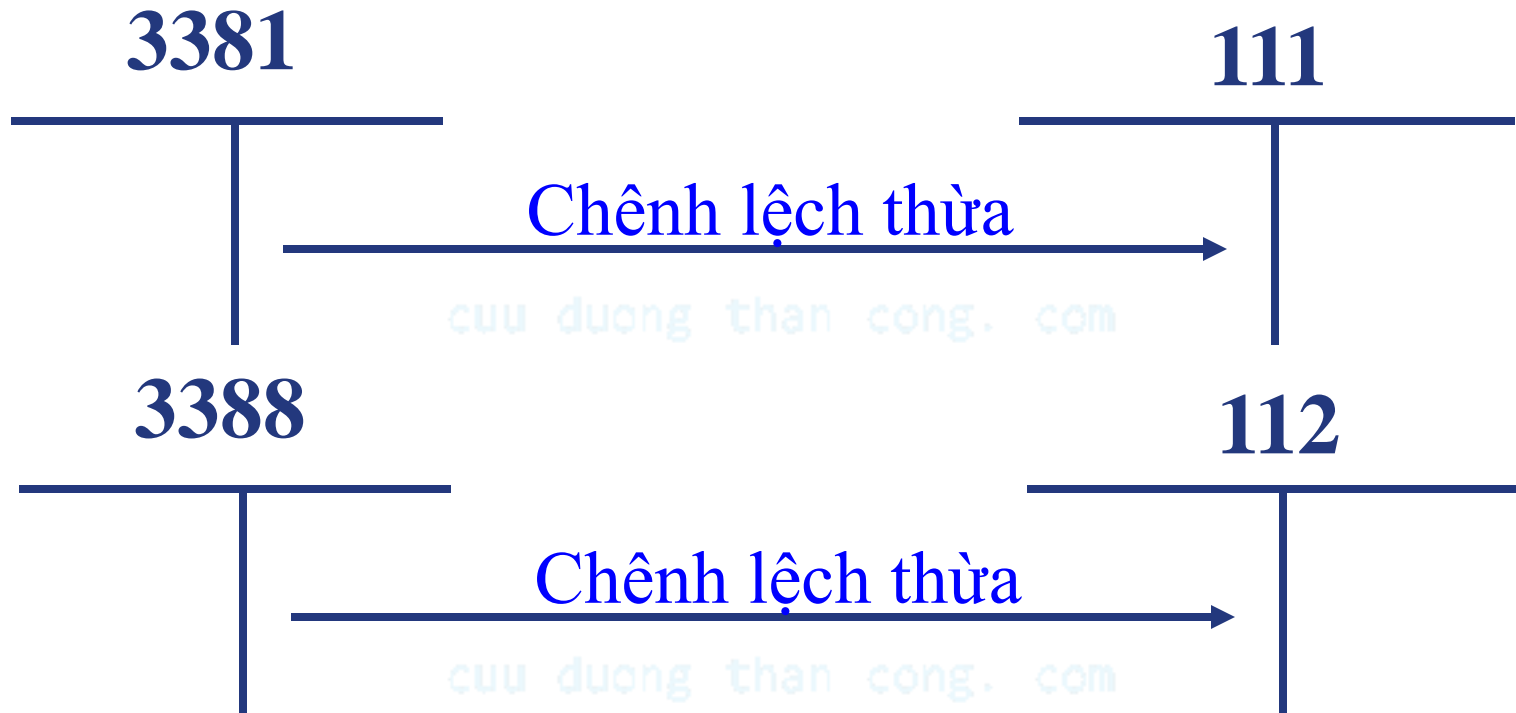
Kiểm kê _ đối chiếu:



Kiểm kê phát hiện thiếu:



Kiểm kê phát hiện thừa:



Ví dụ 5

31/01: Nhận bảng sao kê của ngân hàng:

- Số dư trên Bảng sao kê của ngân hàng: 15.000.000 đ
- Số dư trên Sổ kế toán : 20.000.000 đ

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

Ví dụ 6:

Cuối tháng, đơn vị tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt
Theo:

- Biên bản kiểm kê quỹ: lượng tiền mặt hiện còn ở đơn vị là: 19.750.000 đ
- Sổ quỹ Tiền Mặt / Sổ Cái Tiền mặt: số dư vào thời điểm này là: 20.000.000 đ

cuu duong than cong. com

Lưu ý về Tiền đang chuyển

Là một bộ phận tiền của đơn vị

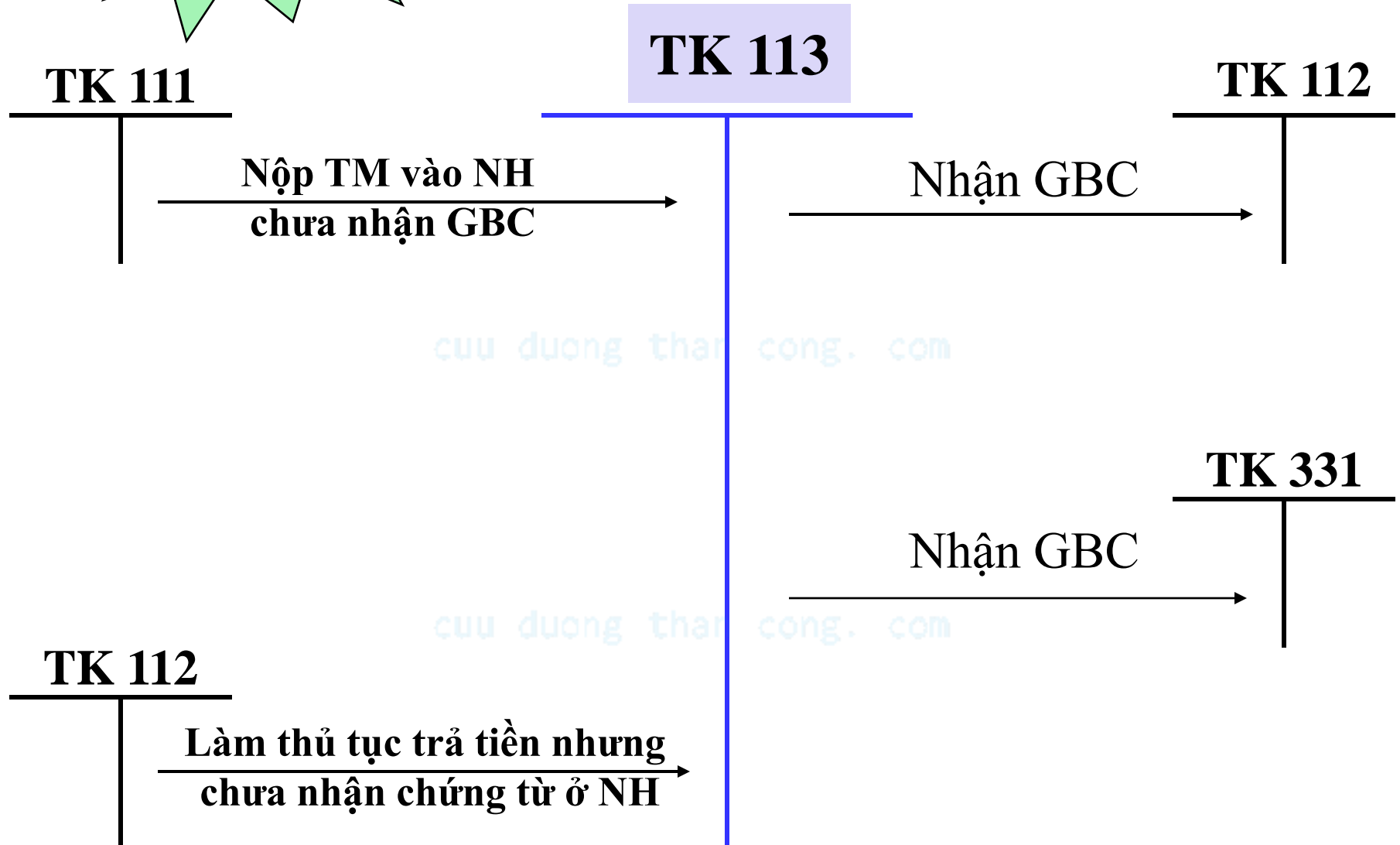
DN nộp Sec, hoặc TM vào NH nhưng chưa nhận giấy báo Có hay bảng sao kê của NH

DN chuyển tiền qua bưu điện trả cho đơn vị khác nhưng người nhận chưa nhận được

Chỉ ghi nhận vào cuối kỳ

cuuduongthancong.com

Cuối kỳ kế toán



Ví dụ 7:

29/01: Phiếu chi xuất quỹ TM 20.000.000 đ đã nộp vào ngân hàng nhưng đến **31/01** vẫn chưa nhận được GBC

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

Ví dụ 8:

2/2: Nhận giấy báo Có về khoản tiền đã nộp vào ngân hàng ngày 29/01

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

Ví dụ 9: Tháng 07/N psinh 1 số nghiệp vụ:

Ngày 15: Chuyển 30trđ TM nộp vào TK ngân hàng.
(chưa nhận được GB Có)

Ngày 17: Nhận được giấy báo Có khoản tiền nộp ngày 15.

Ngày 29: Khách hàng thông báo đã chuyển khoản thanh toán nợ 10 trđ cho DN (chưa nhận được Giấy báo Có)

KT GIAO DỊCH THU CHI TIỀN LIÊN QUAN ĐẾN NGOẠI TỆ

Một số thuật ngữ

- ❖ **Đơn vị tiền tệ kế toán:** Là đơn vị tiền tệ được sử dụng chính thức trong việc ghi sổ kế toán và lập BCTC.
- ❖ **Ngoại tệ:** Là đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của một doanh nghiệp.
- ❖ **Giao dịch bằng ngoại tệ:** Là giao dịch được xác định bằng ngoại tệ hoặc yêu cầu thanh toán bằng ngoại tệ.

KT GIAO DỊCH THU CHI TIỀN LIÊN QUAN ĐẾN NGOẠI TỆ

Một số thuật ngữ

- ❖ **Tỷ giá hối đoái:** Là tỷ giá trao đổi giữa hai đơn vị tiền tệ.
- ❖ **Chênh lệch tỷ giá hối đoái:** Là chênh lệch phát sinh từ việc trao đổi thực tế hoặc quy đổi của cùng một số lượng ngoại tệ sang đơn vị tiền tệ kế toán theo các tỷ giá hối đoái khác nhau.

cuu duong than cong. com

KT GIAO DỊCH THU CHI TIỀN LIÊN QUAN ĐẾN NGOẠI TỆ

Một số thuật ngữ

- ❖ **Các khoản mục tiền tệ:** Là **tiền** và các khoản **tương đương tiền** hiện có, các **khoản phải thu**, hoặc **nợ phải trả** bằng một lượng tiền cố định hoặc có thể xác định được.
- ❖ **Các khoản mục phi tiền tệ:** Là các khoản mục không phải là các khoản mục tiền tệ.

Ghi nhận ban đầu

**GIAO DỊCH
BẰNG NGOẠI TỆ**

**Tỷ giá
tại ngày giao dịch
(Tỷ giá giao ngay)**

**SỔ
KẾ TOÁN**

**Đơn vị tiền
tệ kế toán**

Tại ngày lập BCĐKT

Khoản mục tiền tệ
có gốc ngoại tệ.

BC theo
TGHD cuối kỳ.

BCTC

Khoản mục phi tiền
tệ có gốc ngoại tệ.

BC theo TGHD
tại ngày giao dịch.



Nguyên tắc hạch toán ngoại tệ

**DN đang
HĐ SXKD**

❖ Khoản mục tiền tệ:

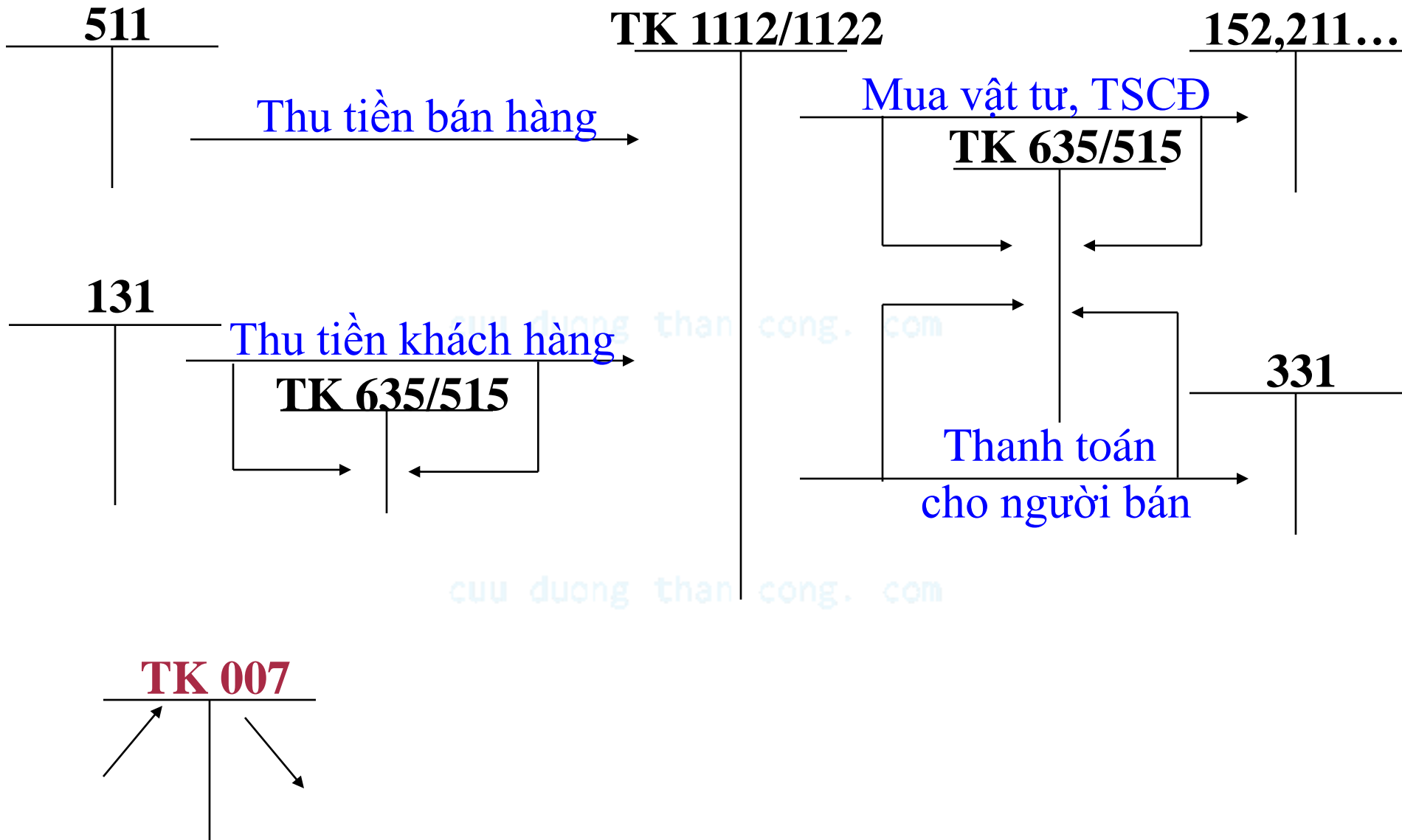
- Phát sinh tăng: TG thực tế thời điểm PS tăng.
- Phát sinh giảm: TG ghi sổ (FIFO, LIFO,...)

Chênh lệch TG (nếu có): TK 635/ 515

❖ Khoản mục phi tiền tệ:

Tỷ giá thực tế thời điểm phát sinh.

Sơ đồ Kế toán giao dịch thu chi tiền liên quan đến ngoại tệ



Cuối năm tài chính

Đánh giá lại
khoản mục tiền tệ
có gốc ngoại tệ

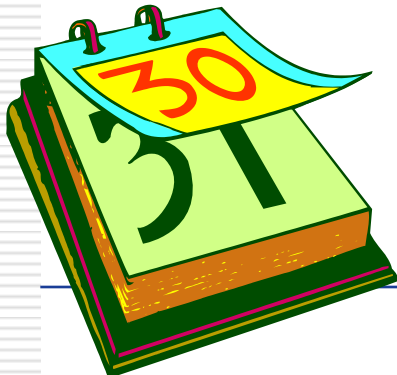
CLTG

TK 4131

Xử lý
CLTG

TK 635/ 515

DN đang
HĐ SXKD



TT201-2009

Ví dụ

Tại cty A trong tháng 8/2007 có PS 1 số nghiệp vụ KT sau:

- Ngày 1/8: cty nộp tiền mặt VND vào NH mua 2000USD, tỷ giá bán của NH: 19.800đ/USD
- Ngày 5/8: Chuyển TGNH thanh toán số còn nợ cho nhà cung cấp B.
- Ngày 12/8: Khách hàng C ứng trước bằng TM cho công ty 500USD theo thoả thuận. TGTT: 19.860 đ/USD.
- Ngày 20/8: Công ty chi TM 400USD trả tiền thuê cửa hàng trưng bày sản phẩm tháng 8. TGTT: 19.930đ/USD.

Tài liệu bổ sung:

Tỷ giá chi ngoại tệ tính theo PP FIFO

Số dư ngày 1/8: TK 1112: 1.910.000đ (100 USD)

TK 1122: 0

TK 331(B): 28.650.000 (1500 USD)

Trình bày thông tin trên BCTC

Cung cấp thông tin gì cho người sd ?



Giá trị tài sản (lượng tiền hiện có) vào thời điểm cuối kỳ.

Khả năng và hiệu quả sử dụng tiền

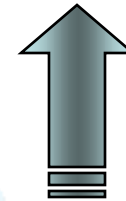
Bảng Cân Đối Kế Toán

Báo Cáo Lưu Chuyển Tiền Tệ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TÀI SẢN	MS	Số Cuối năm	Số đầu năm
1	2	4	5
A – TS NGẮN HẠN I. Tiền và các khoản tương đương tiền 1. Tiền		

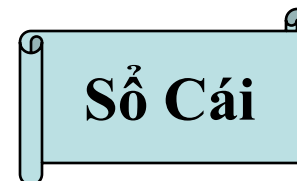
cuu duong than cong. com



cuu duong than cong. com

Số tiền hiện có của DN:

111, 112, 113



B - KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU

Mục tiêu:

- ❖ Phân loại nợ phải thu
- ❖ Chứng từ, thủ tục liên quan
- ❖ Ghi chép, theo dõi các khoản nợ phải thu
- ❖ Trình bày thông tin trên BCTC
- ❖ Xác định dự phòng nợ phải thu khó đòi
- ❖ Ghi chép xử lý việc xóa sổ nợ khó đòi.

Khái niệm:

Nợ phải thu

Là một phần **tài sản** của DN.
Do DN kiểm soát
Và sẽ thu được **LIKT** trong tương lai

Phát sinh trong
quá trình **kinh**
doanh với các
đối tượng:

- Bán chịu cho người mua
- Ứng trước tiền cho người bán
- Khoản phải thu của nhà nước
- Khoản phải thu khác

Yêu cầu quản lý:

- ❖ Nợ phải thu cần được hạch toán chi tiết từng đối tượng phải thu, từng thời hạn thanh toán, theo dõi chi tiết phải thu ngắn hạn, phải thu dài hạn.
- ❖ Định kỳ đối chiếu công nợ, xác định nợ trả đúng hạn, nợ khó đòi hoặc có khả năng không đòi được để làm căn cứ xác lập mức dự phòng NPT khó đòi hoặc xử lý xóa sổ NPT.

cuu duong than cong. com

TK131

511,
515,
711,
333

Dthu, TN khác
→

Giảm nợ do CKTM,
GGHB, HBBTL
→

521, 531,
532, 333

Chiết khấu
thanh toán
→

635

Thu nợ/ nhận
trước tiên
→

111,
112

Ví dụ 9

Ngày 15/09/2008, công ty bán tại kho cho công ty A 500 đơn vị hàng X, giá bán chưa thuế 40.000đ/đv, thuế suất thuế GTGT khấu trừ 10%. Công ty A đã nhận hàng và chưa thanh toán.

Ghi nhận bút toán doanh thu?

cuu duong than cong. com

Ví dụ 10:

Nhận 12 trđ tiền mặt do KH trả trước về dịch vụ bảo trì thiết bị văn phòng.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

Ví dụ 11:

Ngày 7: Bán cho công ty B lô hàng trị giá chưa thuế 50 trđ, VAT 10%, chưa thu tiền. Đơn vị đưa ra chính sách nếu cty B thanh toán trong vòng 10 ngày sẽ được hưởng chiết khấu 2% trên tổng số tiền thanh toán.

Ngày 15: Nhận giấy báo Có ngân hàng về khoản tiền cty B chuyển trả cho đơn vị

Ngày 17: Công ty C ứng trước tiền hàng 5 trđ bằng tiền mặt.

cuu duong than cong . com

Dự phòng Nợ phải thu khó đòi:

- ❖ Là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

Mục đích:

- ❖ Phương tiện tài chính: Bù đắp tổn thất có thể xảy ra → bảo toàn vốn.
- ❖ Phương tiện kế toán: Đảm bảo nguyên tắc phù hợp (chi phí nợ khó đòi phải được ghi nhận vào kỳ phát sinh doanh thu từ việc bán chịu tương ứng)

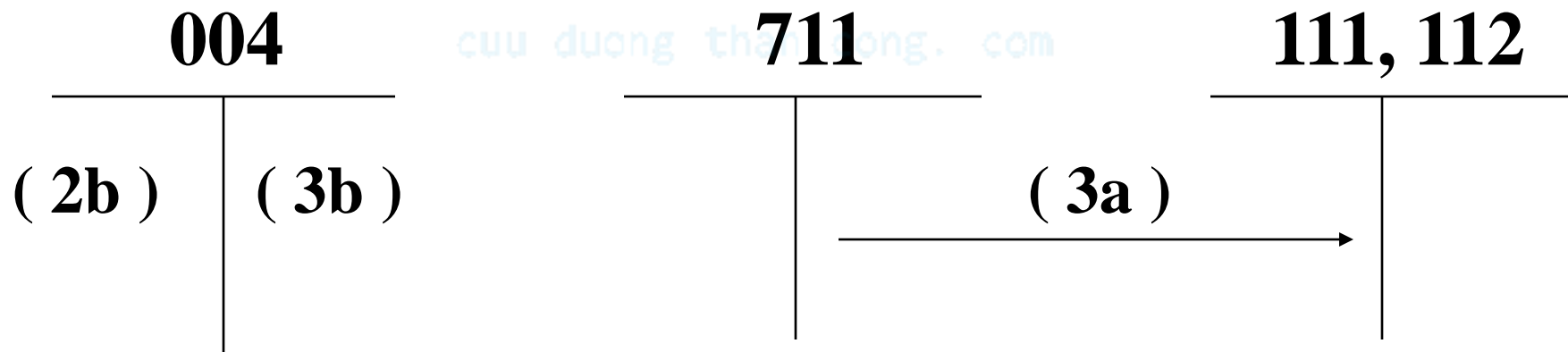
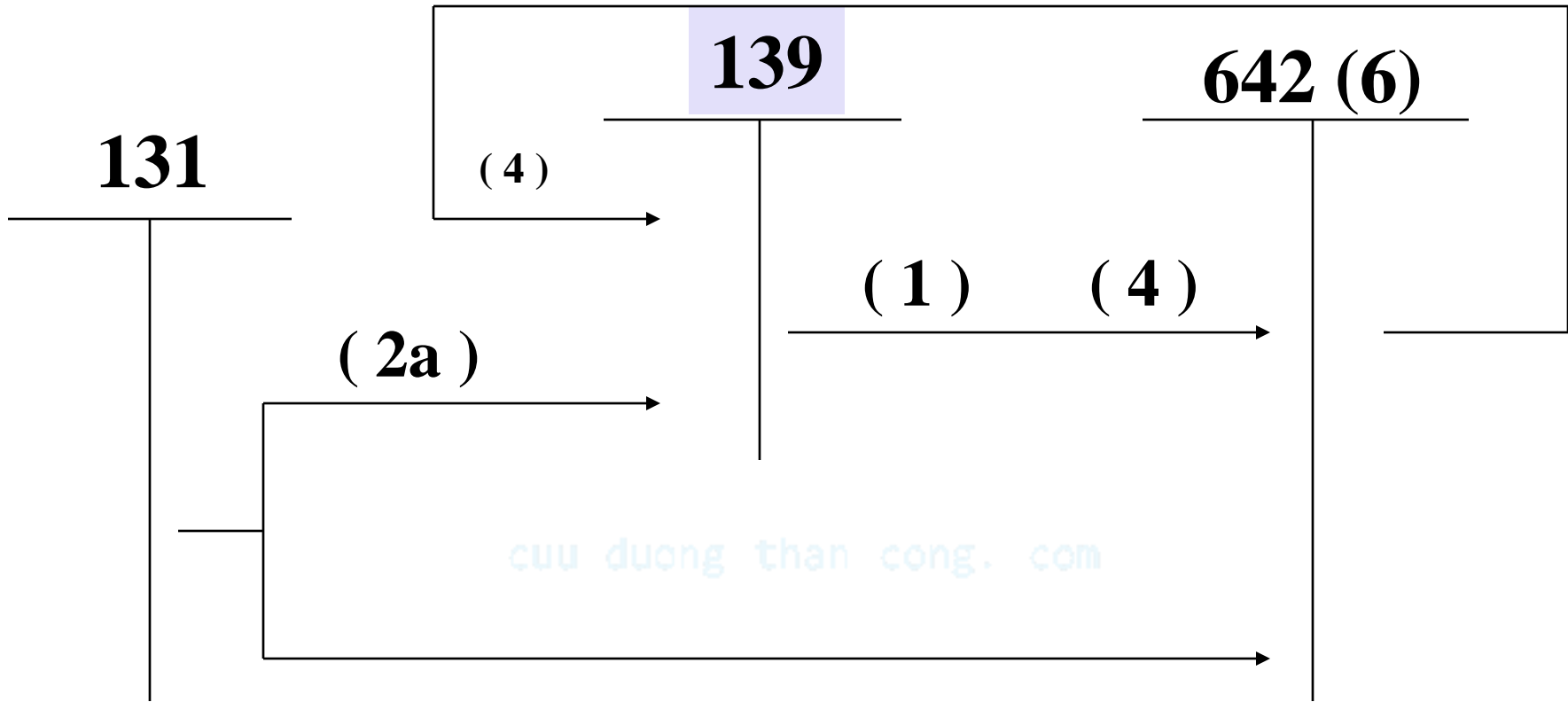
cuu duong than cong. com

Đối tượng và điều kiện:

- ❖ Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: hợp đồng kinh tế, kế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.
- ❖ Các khoản không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu như trên phải xử lý như một khoản tổn thất.

Căn cứ:

- ❖ Nợ phải thu **đã quá hạn thanh toán** ghi trên hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác.
- ❖ Nợ phải thu **chưa đến hạn thanh toán** nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.
- ❖ Những khoản nợ **quá hạn từ 3 năm trở lên** coi như nợ **không có khả năng thu hồi**.



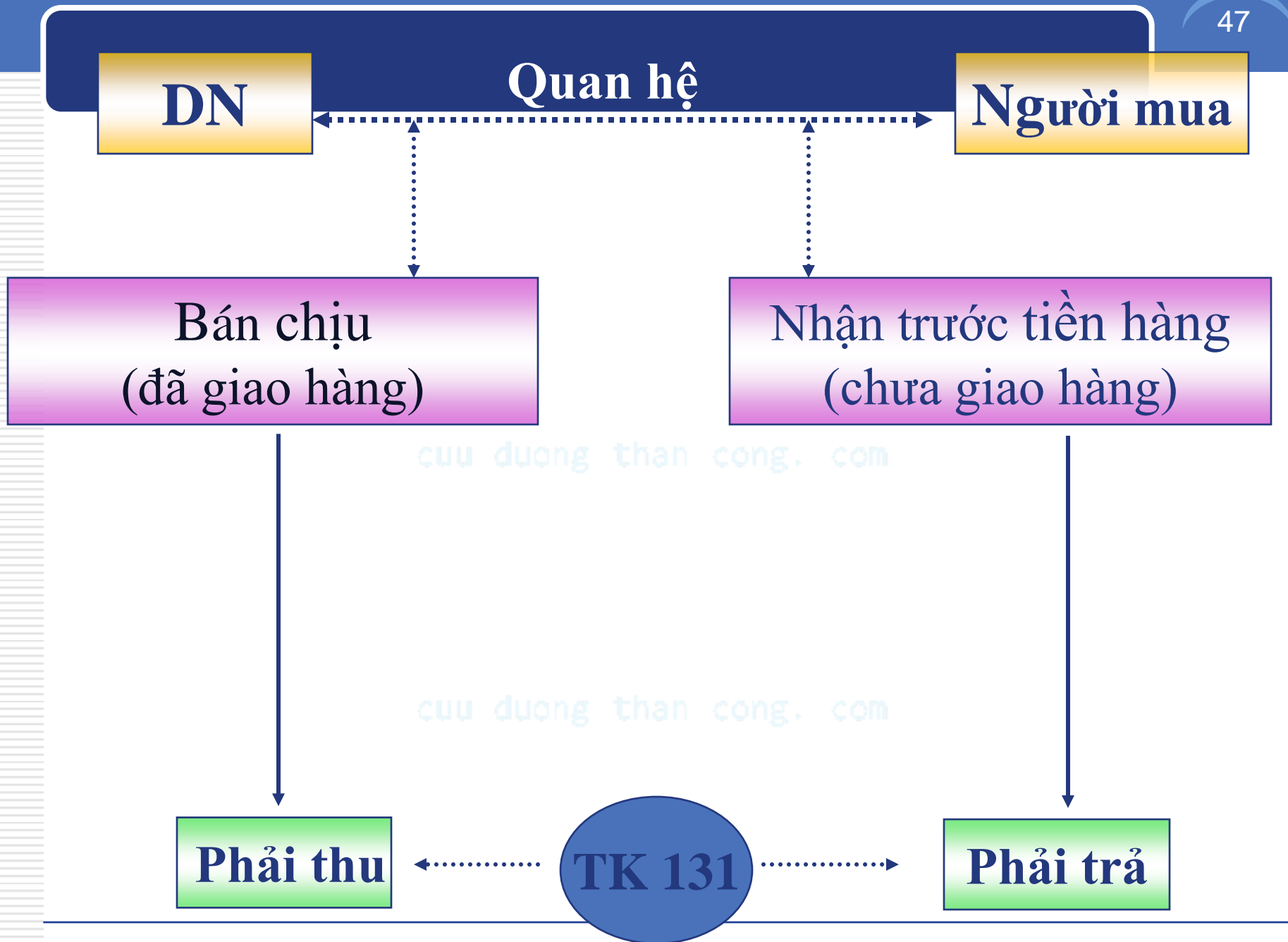
Ví dụ 5:

15/01/2003: Bán cho cty A lô hàng trị giá 50 trđ, chưa thu tiền.

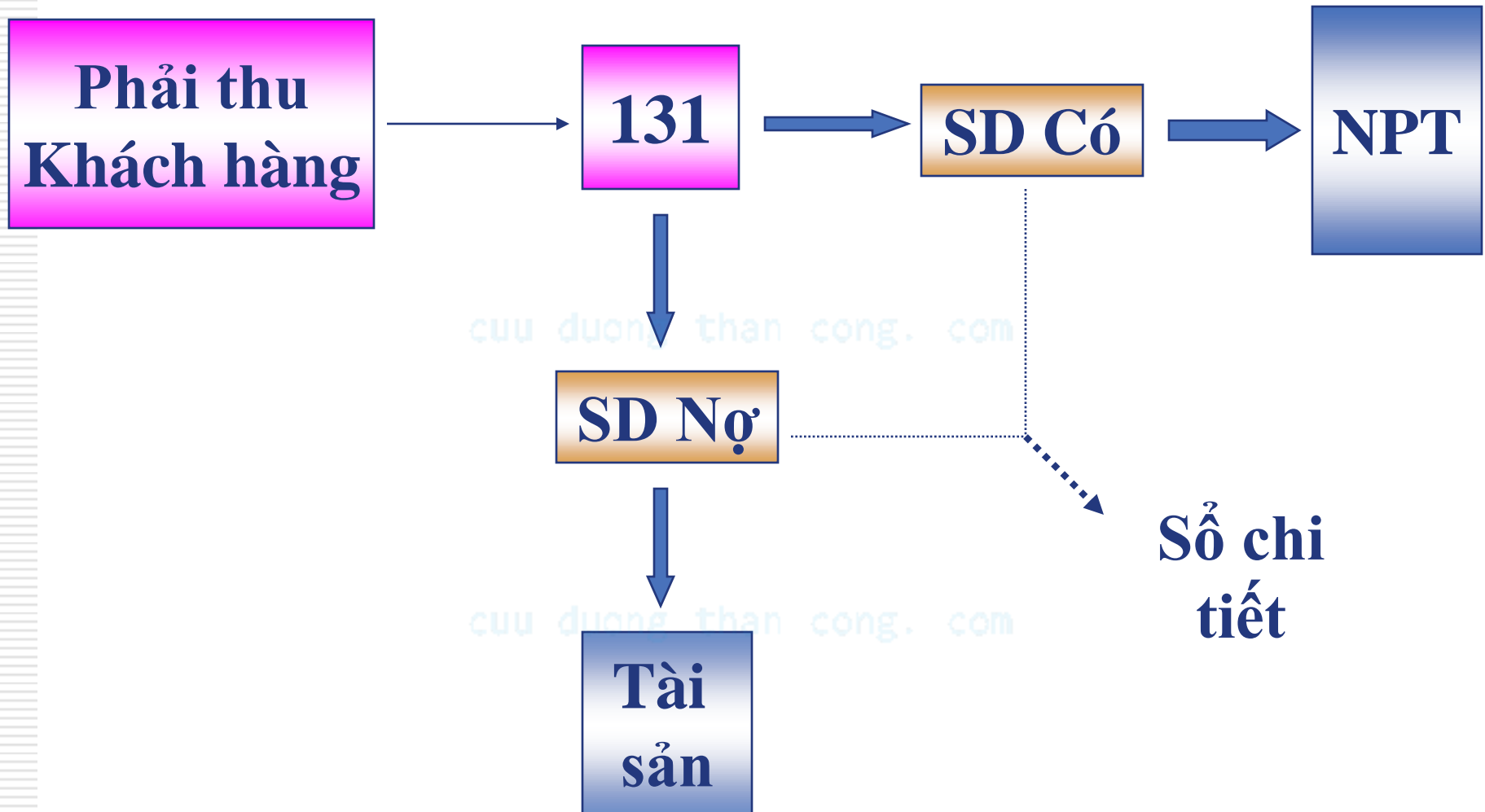
31/12/2003: Do tình hình kinh doanh cty A thua lỗ, DN ước tính lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 10 trđ.

31/12/2004: DN xác định mức lập DP phải thu khó đòi năm nay là 20 trđ.

31/01/2005: Cty A giải thể, DN tiến hành xóa sổ theo dõi nợ cty A.



TK 131:



Trình bày thông tin trên Báo cáo tài chính:

Giá trị thuần các khoản phải thu vào thời điểm cuối kỳ

Bảng Cân Đối Kế Toán

Cung cấp thông tin gì cho người sd ?



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TÀI SẢN	MS	Số Cuối năm	Số đầu năm
1	2	4	5
A – TS NGẮN HẠN			
II. Các khoản phải thu ngắn hạn			
1. Phải thu khách hàng			
2. Trả trước cho người bán			
3. ...			
6. DP phải thu NH khó đòi			

Giá trị thuần
có thể thực hiện được

Số chi tiết
(bên Nợ) 131

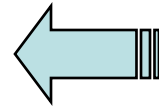
Số chi tiết
(bên Nợ) 331

Cuối niên độ kế toán, tình hình số dư một số tài khoản như sau:

☐ TK 111: 50.000.000 đ

☐ TK 112: 100.000.000 đ

☐ TK 131: 75.000.000 đ



Yêu cầu: Phản ánh tình hình một số TS trên lên Bảng CĐKT

Tình hình sổ chi tiết phải thu khách hàng như sau:

☐ TK 131-A: 30.000.000 đ (Dư Nợ)

☐ TK 131-B: 50.000.000 đ (Dư Nợ)

☐ TK 131-C: 5.000.000 đ (Dư Có – C ứng trước tiền hàng)

